UNIT 4: LIFE IN THE PAST

I/ NEW WORDS: COMMUNICATION

- treat	(v): cư xử
- igloo	(n): lều tuyết
- domed	(adj): có hình vòm
- hunting	(n): sự đi săn
- dogsled	(n): xe chó kéo
- Arctic	(adj): thuộc Bắc cực
- pass on	(ph v): kể lại, truyền lại
- cube	(n):hình lập phương,h. khối
- chunk	(n): khúc, khoanh, tảng
- survive	(v): sống sót, qua khỏi
- ice block	(n): tảng băng, tảng đá
- worthwhile	(adj): đáng quý, đáng giá

LIVEWORKSHEETS